



## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021

### I. Thông tin chung

- Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
- Tên tiếng Anh: NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING
- Sứ mệnh: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế”.
- Trụ sở chính: Số 55 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Cơ sở đào tạo - thực nghiệm: Hiện Trường đang xây dựng Cơ sở đào tạo - thực nghiệm tại khu Đô thị Đại học Nam Cao, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Trang thông tin điện tử của Trường: <https://nuce.edu.vn/>

### II. Các thông tin tuyển sinh năm 2021

#### 1. Phương thức tuyển sinh

##### 1.1. Xét tuyển

- Xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021. Với các tổ hợp có môn Vẽ Mỹ thuật kết hợp với tổ chức thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Trường Đại học Xây dựng, trong đó môn Vẽ Mỹ thuật là môn thi chính, nhân hệ số 2.
- Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá tư duy năm 2021 do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.
- Các ngành, chuyên ngành xét tuyển căn cứ vào chỉ tiêu của từng ngành/chuyên ngành, nguyện vọng, kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và kết quả thi môn Vẽ Mỹ thuật của thí sinh, không phân biệt tổ hợp môn xét tuyển.
- Không sử dụng tiêu chí phụ trong xét tuyển.

##### 1.2. Tuyển thẳng kết hợp

Tuyển thẳng vào các ngành/chuyên ngành theo nguyện vọng nếu thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

- *Đối tượng 1:* Thí sinh có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế: Tiếng Anh (Tiếng Pháp) tương đương IELTS 5.0 trở lên; chứng chỉ quốc tế A-Level với tổ hợp kết quả 3 môn thi phù hợp các tổ hợp môn quy định của ngành/chuyên ngành xét tuyển, mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên; có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt từ 1100/1600 hoặc ACT đạt từ 22/36 còn hiệu lực (tính đến ngày xét tuyển) và

có tổng điểm 02 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 thuộc tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Toán và một môn khác không phải ngoại ngữ) đạt từ 12,0 điểm trở lên.

- *Đối tượng 2:* Thí sinh đoạt các giải nhất, nhì, ba các môn thi học sinh giỏi từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các môn đoạt giải gồm: Toán (Tin học), Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh (Tiếng Pháp) và có tổng điểm 02 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (không tính môn đoạt giải) thuộc tổ hợp xét tuyển đạt từ 12,0 điểm trở lên.

Với các tổ hợp có môn Vẽ Mỹ thuật, tổng điểm 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (trong đó có 01 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và môn Vẽ Mỹ thuật) đạt từ 12,0 điểm trở lên.

### **2.3. Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:**

Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

## **2. Ngành, chuyên ngành, tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh**

### **2.1. Ngành, chuyên ngành, tổ hợp môn xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và chỉ tiêu tuyển sinh**

<b>Stt</b>	<b>Ngành/ Chuyên ngành</b>	<b>Mã tuyển sinh</b>	<b>Tổ hợp môn xét tuyển thi THPT (XT1)</b>	<b>Chỉ tiêu (dự kiến)</b>
1.	Ngành Kiến trúc	XDA01	V00, V02, V10	250
2.	Ngành Kiến trúc/ Chuyên ngành Kiến trúc Nội thất (*)	XDA02	V00, V02	50
3.	Ngành Kiến trúc/Chuyên ngành Kiến trúc công nghệ (*)	XDA03	V00, V02	50
4.	Ngành Kiến trúc/Chuyên ngành Kiến trúc cảnh quan (*)	XDA04	V00, V02, V06	50
5.	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	XDA05	V00, V01, V02	50
6.	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị/ Chuyên ngành Quy hoạch - Kiến trúc (*)	XDA06	V00, V01, V02	50
7.	Ngành Kỹ thuật xây dựng/ Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	XDA07	A00, A01, D07, D24, D29	700
8.	Kỹ thuật xây dựng/Chuyên ngành Hệ thống kỹ thuật trong công trình (*)	XDA08	A00, A01, D07	150
9.	Ngành Kỹ thuật xây dựng/ Chuyên ngành Tin học xây dựng	XDA09	A00, A01, D07	100
10.	Ngành Kỹ thuật xây dựng/ Có 08 chuyên ngành (*): 1) Địa Kỹ thuật công trình và Kỹ thuật địa môi trường 2) Kỹ thuật Trắc địa và Địa tin học 3) Kết cấu công trình	XDA10	A00, A01, D07	160

	4) Công nghệ kỹ thuật xây dựng 5) Kỹ thuật Công trình thủy 6) Kỹ thuật công trình năng lượng 7) Kỹ thuật Công trình biển 8) Kỹ thuật cơ sở hạ tầng			
11.	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông/ Chuyên ngành Xây dựng Cầu đường	XDA11	A00, A01, D07	160
12.	Ngành Kỹ thuật Cấp thoát nước/ Chuyên ngành Kỹ thuật nước - Môi trường nước	XDA12	A00, A01, B00, D07	80
13.	Ngành Kỹ thuật Môi trường (*)	XDA13	A00, A01, B00, D07	40
14.	Ngành Kỹ thuật vật liệu (*)	XDA14	A00, B00, D07	40
15.	Ngành Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng	XDA15	A00, B00, D07	80
16.	Ngành Công nghệ thông tin	XDA16	A00, A01, D07	200
17.	Ngành Khoa học Máy tính (*)	XDA17	A00, A01, D07	70
18.	Ngành Kỹ thuật cơ khí (*)	XDA18	A00, A01, D07	40
19.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Máy xây dựng	XDA19	A00, A01, D07	40
20.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Cơ giới hoá xây dựng	XDA20	A00, A01, D07	40
21.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Kỹ thuật cơ điện (*)	XDA21	A00, A01, D07	40
22.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Kỹ thuật ô tô (*)	XDA22	A00, A01, D07	40
23.	Ngành Kinh tế xây dựng	XDA23	A00, A01, D07	400
24.	Ngành Quản lý xây dựng/ Chuyên ngành Kinh tế và quản lý đô thị	XDA24	A00, A01, D07	100
25.	Ngành Quản lý xây dựng/ Chuyên ngành Kinh tế và quản lý bất động sản	XDA25	A00, A01, D07	50
26.	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	XDA26	A00, A01, D01, D07	40
27.	Ngành Kỹ thuật xây dựng (Chương trình đào tạo liên kết với Đại học Mississippi - Hoa Kỳ)	XDA27	A00, A01, D07	20
28.	Ngành Khoa học máy tính (Chương trình đào tạo liên kết với Đại học Mississippi - Hoa Kỳ)	XDA28	A00, A01, D07	20
<b>Tổng</b>				<b>3.110</b>

**2.2. Ngành, chuyên ngành, tổ hợp môn xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá tư duy năm 2021 do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức và chỉ tiêu tuyển sinh**

<b>Stt</b>	<b>Ngành/ Chuyên ngành</b>	<b>Mã tuyển sinh</b>	<b>Tổ hợp xét tuyển thi đánh giá tư duy (XT2)</b>	<b>Chỉ tiêu (dự kiến)</b>
1.	Ngành Kỹ thuật xây dựng/ Có 08 chuyên ngành (*): 1) Địa Kỹ thuật công trình và Kỹ thuật địa môi trường 2) Kỹ thuật Trắc địa và Địa tin học 3) Kết cấu công trình 4) Công nghệ kỹ thuật xây dựng 5) Kỹ thuật Công trình thủy 6) Kỹ thuật công trình năng lượng 7) Kỹ thuật Công trình biển 8) Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	XBK1	BK1	40
2.	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông/ Chuyên ngành Xây dựng Cầu đường	XBK2	BK1	40
3.	Ngành Kỹ thuật Cấp thoát nước/ Chuyên ngành Kỹ thuật nước - Môi trường nước	XBK3	BK1, BK2	20
4.	Ngành Kỹ thuật Môi trường (*)	XBK4	BK1, BK2	10
5.	Ngành Kỹ thuật vật liệu (*)	XBK5	BK1, BK2	10
6.	Ngành Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng	XBK6	BK1, BK2	20
7.	Ngành Công nghệ thông tin	XBK7	BK1	50
8.	Ngành Khoa học Máy tính (*)	XBK8	BK1	30
9.	Ngành Kỹ thuật cơ khí (*)	XBK9	BK1	10
10.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Máy xây dựng	XBK10	BK1	10
11.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Cơ giới hoá xây dựng	XBK11	BK1	10
12.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Kỹ thuật cơ điện (*)	XBK12	BK1	10
13.	Ngành Kỹ thuật cơ khí/ Chuyên ngành Kỹ thuật ô tô (*)	XBK13	BK1	10
14.	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	XBK14	BK1, BK3	10
15.	Ngành Kỹ thuật xây dựng (Chương trình đào tạo liên kết với Đại học Mississippi - Hoa Kỳ)	XBK15	BK1, BK3	5
16.	Ngành Khoa học máy tính (Chương trình đào tạo liên kết với Đại học Mississippi - Hoa Kỳ)	XBK16	BK1, BK3	5
<b>Tổng</b>				<b>290</b>

**Chú thích:**

- (\*): Các ngành, chuyên ngành đào tạo tiếp cận CDIO

- Ngành Kỹ thuật xây dựng (\*) (có 8 chuyên ngành) xét tuyển theo ngành đào tạo, sinh viên trúng tuyển, nhập học theo chương trình chung trong 3 năm đầu, sau đó được phân chuyên ngành căn cứ vào chỉ tiêu, nguyện vọng và kết quả học tập của sinh viên.

- Mã tổ hợp và Tổ hợp môn xét tuyển kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021:

Stt	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1.	A00	Toán, Vật lý, Hoá học
2.	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3.	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4.	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
5.	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
6.	D24	Toán, Hóa học, Tiếng Pháp
7.	D29	Toán, Vật lý, Tiếng Pháp
8.	V00	Toán, Vật lý, VẼ MỸ THUẬT
9.	V01	Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT
10.	V02	Toán, Tiếng Anh, VẼ MỸ THUẬT
11.	V06	Toán, Địa lý, VẼ MỸ THUẬT
12.	V10	Toán, Tiếng Pháp, VẼ MỸ THUẬT

- Mã tổ hợp và Tổ hợp xét tuyển kỳ thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2021:

Stt	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1.	BK1	Toán, Vật lý, Hóa học
2.	BK2	Toán, Hóa học, Sinh học
3.	BK3	Toán, tiếng Anh

**3. Chương trình đào tạo Liên kết quốc tế với Đại học Mississippi – Hoa Kỳ** (50 chỉ tiêu), gồm hai ngành:

- 1) Kỹ thuật xây dựng (25 chỉ tiêu)
- 2) Khoa học máy tính (25 chỉ tiêu)

Sinh viên học theo chương trình 2+2, 2 năm học tại Trường Đại học Xây dựng, 2 năm học tại Trường Đại học Mississippi. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên được nhận bằng của Trường Đại học Mississippi.

**4. Các chương trình đào tạo Chất lượng cao, Anh ngữ, Pháp ngữ:**

Xét tuyển sau khi nhập học vào trường gồm có:

**4.1. Chương trình đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao Việt - Pháp (P.F.I.E.V)** (120 chỉ tiêu), hai năm đầu học theo chương trình chung sau đó phân vào các chuyên ngành

- 1) Cơ sở Hạ tầng giao thông
- 2) Kỹ thuật đô thị

3) Kỹ thuật Công trình thuỷ

4) Vật liệu xây dựng

Chương trình PFIEV được thực hiện theo Nghị định thư ngày 12/11/1997 giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Pháp; chương trình được Ủy ban văn bằng kỹ sư Pháp (CTI), cơ quan kiểm định các chương trình đào tạo kỹ sư Châu Âu (ENAAE) và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận tương đương trình độ Thạc sỹ.

**4.2. Các chương trình đào tạo Pháp ngữ - Hợp tác với AUF** (Tổ chức đại học Pháp ngữ), gồm có:

1) Ngành Kỹ thuật xây dựng/Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (XF) (50 chỉ tiêu).

2) Ngành Kiến trúc (KDF) (50 chỉ tiêu)

**4.3. Các chương trình đào tạo Anh ngữ**

1) Ngành Kỹ thuật xây dựng/Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (XE) (100 chỉ tiêu)

2) Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông/Chuyên ngành Xây dựng Cầu đường (CDE) (50 chỉ tiêu)

3) Ngành Kỹ thuật Cấp thoát nước/Chuyên ngành Kỹ thuật nước - Môi trường nước (MNE) (50 chỉ tiêu)

4) Ngành Kinh tế xây dựng (KTE) (50 chỉ tiêu)

5) Ngành Kiến trúc (KDE) (50 chỉ tiêu)

**5. Mô hình và chương trình đào tạo**

Từ khóa tuyển sinh năm 2020, các chương trình đào tạo của Trường Đại học Xây dựng được thiết kế theo 3 mô hình như sau:

a) Chương trình Cử nhân Kỹ thuật/Kiến trúc (4 năm), người tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân (đại học).

b) Chương trình tích hợp Cử nhân - Kỹ sư/Kiến trúc sư (5 đến 5,5 năm), người tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân (đại học) và bằng Kỹ sư/Kiến trúc sư (sau đại học).

c) Chương trình tích hợp Cử nhân - Thạc sĩ (5,5 năm), người tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân (đại học) và bằng Thạc sĩ (sau đại học).

Căn cứ vào kế hoạch cá nhân (học tập/làm việc) sinh viên có thể quyết định lựa chọn và đăng ký chương trình phù hợp vào cuối năm thứ 3.

**6. Thông tin Tư vấn tuyển sinh**

P.304 nhà A1 - Trường Đại học Xây dựng

Điện thoại: (024) 3869 4711; Hotline: 0869 071 382

Cổng Thông tin tuyển sinh đại học: <http://www.tuyensinh.nuce.edu.vn>